

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

**DANH MỤC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
QUÝ III NĂM 2023**


<i>STT</i>	<i>BIỂU SỐ</i>	<i>NỘI DUNG BIỂU</i>	<i>KỲ BÁO CÁO</i>	<i>TRANG</i>
1	B01-DN/HN	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	QUÝ II NĂM 2023	1-2
2	B02-DN/HN	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	QUÝ II NĂM 2023	3-3
3	B03-DN/HN	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	QUÝ II NĂM 2023	4-4
4	B09-DN/HN	BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	QUÝ II NĂM 2023	5-21

**NGƯỜI LẬP**



Nguyễn Bảo Ngọc

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**



Trần Thị Thanh Hương

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



Dương Ngọc Tú

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Mẫu số : B01-DN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ  
TẠI NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2023**

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NGÀY 30/09/2023 TOÀN CÔNG TY	NGÀY 01/01/2023 TOÀN CÔNG TY
1	2	3	4	5
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>407.172.876.039</b>	<b>464.283.012.220</b>
(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)				
<b>I - Tiền</b>	<b>110</b>	V.1	<b>205.297.584.536</b>	<b>241.232.955.468</b>
1 - Tiền	111		205.297.584.536	240.682.955.468
2 - Các khoản tương đương tiền	112		-	550.000.000
<b>II - Các khoản đầu tư TC ngắn hạn</b>	<b>120</b>	V.2	<b>91.700.000.000</b>	<b>122.554.520.548</b>
3- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		91.700.000.000	122.554.520.548
<b>III - Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>34.278.650.491</b>	<b>20.597.262.396</b>
1 - Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	25.688.598.128	16.159.204.878
2 - Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		6.870.222.036	2.093.597.714
6 - Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	14.871.811.253	15.805.854.008
7 - Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi(*)	137	V.5	(13.151.980.926)	(13.461.394.204)
<b>IV - Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>38.103.963.596</b>	<b>58.249.942.435</b>
1 - Hàng tồn kho	141	V.6	38.103.963.596	58.249.942.435
<b>V - Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>37.792.677.416</b>	<b>21.648.331.373</b>
1 - Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12	2.806.030.111	2.578.321.423
2 - Thuế GTGT được khấu trừ	152		32.884.735.448	16.101.920.322
3 - Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	2.101.911.857	2.968.089.628
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>233.184.260.247</b>	<b>270.704.385.207</b>
(200 = 210 + 220 + 230+ 240 + 250 + 260)				
<b>II - Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>160.428.726.028</b>	<b>224.178.916.568</b>
1 - Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	160.347.637.120	223.971.827.666
- Nguyên giá	222		1.325.237.786.728	1.323.218.179.148
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(1.164.890.149.608)	(1.099.246.351.482)
3 - Tài sản cố định vô hình	227	V.9	81.088.908	207.088.902
- Nguyên giá	228		664.654.500	664.654.500
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(583.565.592)	(457.565.598)
<b>III - Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	V.11	<b>3.630.573.937</b>	<b>4.239.128.721</b>
- Nguyên giá	231		23.700.004.651	23.700.004.651
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(20.069.430.714)	(19.460.875.930)
<b>IV- Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	V.7	<b>36.481.242.405</b>	<b>3.439.374.004</b>
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		36.481.242.405	3.439.374.004
<b>V - Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>141.890.805</b>	<b>94.730.405</b>
1 - Đầu tư vào công ty con	251		-	-
3 - Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	537.428.525	537.428.525
4 - Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	V.2	(395.537.720)	(442.698.120)
<b>VI - Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>32.501.827.072</b>	<b>38.752.235.509</b>
1 - Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	31.611.534.674	37.861.943.111
2 - Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21	890.292.398	890.292.398
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN ( 270 = 100 + 200 )</b>	<b>270</b>		<b>640.357.136.286</b>	<b>734.987.397.427</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Mẫu số : B01-DN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NGÀY 30/09/2023 TOÀN CÔNG TY	NGÀY 01/01/2023 TOÀN CÔNG TY
1	2	3	4	5
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ ( 300 = 310 + 330 )</b>	<b>300</b>		<b>155.701.701.388</b>	<b>241.076.721.288</b>
<b>I - Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>155.701.701.388</b>	<b>228.755.271.288</b>
1 - Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	20.010.397.320	36.959.537.410
2 - Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		923.012.233	604.465.000
3 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	2.134.562.874	9.030.964.942
4 - Phải trả người lao động	314		26.674.946.137	54.936.269.184
5 - Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	280.831.284	179.499.010
8 - Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.19	4.907.733.491	13.199.889.446
9- Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	88.299.976.839	89.580.378.976
10 - Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	-	23.697.000.000
12 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		12.470.241.210	567.267.320
<b>II - Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>12.321.450.000</b>
7 - Phải trả dài hạn khác	337	V.18	-	-
8 - Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14	-	12.321.450.000
<b>B - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>484.655.434.898</b>	<b>493.910.676.139</b>
<b>I - Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.21	<b>484.655.434.898</b>	<b>493.910.676.139</b>
1 - Vốn góp của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		200.000.000.000	200.000.000.000
8 - Quỹ đầu tư phát triển	418		146.220.778.825	83.086.506.355
11 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		138.434.656.073	210.824.169.784
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		135.765.427.993	(40.744.427.908)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.669.228.080	251.568.597.692
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN ( 440 = 300 + 400 )</b>	<b>440</b>		<b>640.357.136.286</b>	<b>734.987.397.427</b>

Lập ngày 10 tháng 10 năm 2023

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Hương

TỔNG GIÁM ĐỐC



Dương Ngọc Tú

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

Mẫu số : B02-DN  
(Ban hành theo thông tư số 202/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ  
QUÝ III NĂM 2023**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Thuyết minh	QUÝ III		LUỸ KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI QUÝ III	
			NĂM NAY	NĂM TRƯỚC	NĂM 2023	NĂM 2022
1	2	3	4	5	6	7
1- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.24	142.780.083.820	275.350.038.425	459.565.146.617	830.893.013.213
3 - Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ( 10 = 01 - 02 )	10	VI.26	142.780.083.820	275.350.038.425	459.565.146.617	830.893.013.213
4 - Giá vốn hàng bán	11	VI.27	138.525.144.428	182.767.425.845	439.957.487.955	571.195.804.360
5 - Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ( 20 = 10 - 11 )	20		4.254.939.392	92.582.612.580	19.607.658.662	259.697.208.853
6 - Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.28	8.178.592.161	7.152.117.534	18.500.882.910	10.020.930.773
7 - Chi phí tài chính	22	VI.29	865.014.807	3.162.933.110	6.766.465.777	10.089.780.219
Trong đó : Chi phí lãi vay	23		649.597.588	1.620.722.224	2.328.490.150	7.964.690.613
8 - Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	24					
9 - Chi phí bán hàng	25	VI.32	2.809.397.619	6.371.592.106	8.686.801.639	17.990.492.426
10 - Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.32	6.094.549.009	10.557.047.354	17.814.033.587	29.955.938.963
11 - Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh 30 = 20 + ( 21 - 22) + 24 - ( 25 + 26)	30		2.664.570.118	79.643.157.544	4.841.240.569	211.681.928.018
12 - Thu nhập khác	31	VI.30	56.363.636	15.034	82.568.167	61.454.244.887
13 - Chi phí khác	32	VI.31	1.712.580	49.364.316	443.849.448	51.099.531
14 - Lợi nhuận khác ( 40 = 31- 32 )	40		54.651.056	(49.349.282)	(361.281.281)	61.403.145.356
15 - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế ( 50= 30 + 40)	50		2.719.221.174	79.593.808.262	4.479.959.288	273.085.073.374
16 - Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.34	49.993.094	15.837.910.242	455.233.139	53.732.532.434
17 - Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.35	-	-	-	-
18 - Lợi nhuận sau thuế TNDN ( 60 = 50 - 51-52)	60		2.669.228.080	63.755.898.020	4.024.726.149	219.352.540.940
19- Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		2.669.228.080	63.755.898.020	4.024.726.149	219.352.540.940
20- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-	-	-
21 - Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		133	3.188	201	10.968
22 - Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71					

Lập ngày 10 tháng 10 năm 2023

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Hương

TỔNG GIÁM ĐỐC



Dương Ngọc Tú

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP.Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

*( Theo phương pháp gián tiếp )*

**QUÝ III NĂM 2023**

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý III	
			NĂM 2023	NĂM 2022
1	2	3	4	5
<b>I - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1 - Lợi nhuận trước thuế	01		4.479.959.288	273.085.073.374
2 - Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		66.617.910.768	66.103.437.197
- Các khoản dự phòng	03		(356.573.678)	(20.211.600)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(4.643.469.560)	(4.521.998.876)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(8.283.384.845)	(2.975.121.539)
- Chi phí lãi vay	06		2.328.490.150	7.964.690.613
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	(61.350.008.110)
<b>3 - Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>60.142.932.123</b>	<b>278.285.861.059</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(25.362.020.807)	18.863.738.099
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		20.145.978.839	2.120.888.081
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(55.127.703.921)	(20.165.670.985)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		6.022.699.749	19.727.043.572
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.097.041.096)	(2.196.382.578)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(8.411.333.287)	(32.540.848.753)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		2.980.000	479.607.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.429.973.500)	(810.740.880)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(5.113.481.900)</b>	<b>263.763.494.615</b>
<b>II - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1 - Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(39.405.626.161)	(5.402.388.857)
2 - Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		29.090.909	
3 - Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(171.700.000.000)	(132.807.424.658)
4 - Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		202.554.520.548	90.252.904.110
5 - Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6 - Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7 - Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		9.048.313.235	3.569.214.532
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>526.298.531</b>	<b>(44.387.694.873)</b>
<b>III - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
3 - Tiền thu từ đi vay	33	VII	-	-
4 - Tiền trả nợ gốc vay	34	VII	(36.018.450.000)	(187.252.542.772)
5 - Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6 - Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(3.900.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(36.018.450.000)</b>	<b>(187.256.442.772)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ ( 50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>(40.605.633.369)</b>	<b>32.119.356.970</b>
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ</b>	<b>60</b>		<b>241.232.955.468</b>	<b>178.500.086.206</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		4.670.262.437	4.453.420.838
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ ( 70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>205.297.584.536</b>	<b>215.072.864.014</b>

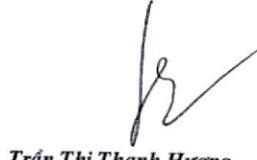
Lập ngày 10 tháng 10 năm 2023

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Hương



Dương Ngọc Tú

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

---

Mẫu số B09-DN

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUY III NĂM 2023

#### I - ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

##### 1- Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần, Tổng công ty hàng hải Việt Nam sở hữu 51 %

- Công ty có trụ sở chính đặt tại địa chỉ số 1 Hoàng Văn Thụ ,phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải phòng.

- Tại thời điểm 30/09/2023, Công ty có các đơn vị phụ thuộc sau :

+ Các chi nhánh :

Chi nhánh Hồ Chí Minh tại 5E Nguyễn Đình Chiểu, quận I, Tp Hồ Chí Minh

Chi nhánh Đà Nẵng tại 26 Nguyễn chí Thanh, thành phố Đà Nẵng

Chi nhánh Quảng ninh tại 73 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long

- Công ty con: 01 công ty con được hợp nhất

Công ty TNHH Dịch vụ hàng hải Vinaship tại 280 Ngô Quyền, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Tại thời điểm 30/09/2023, Công ty có tổng số cán bộ công nhân viên là 475 người.

##### 2- Lĩnh vực kinh doanh : vận tải đường biển

##### 3- Ngành nghề kinh doanh :

- Kinh doanh vận tải biển;

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;

- Dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải đường biển; dịch vụ giao nhận,nâng cầu, kiểm đếm hàng hóa; dịch vụ khai thuế hải quan; dịch vụ môi giới thuê tàu biển; môi giới hàng hải; dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ logistics; đại lý vé máy bay, vé tàu; dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ vận tải đa phương thức; đại lý container; khai thác cảng, biển; dịch vụ quản lý tàu;

- Dịch vụ hợp tác lao động ;

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày : khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ ;

- Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

- Bán buôn kinh doanh phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;

- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải biển;

- Bốc xếp hàng hóa;

- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa;...

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải phòng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

---

#### **4- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong Quý III năm 2023 có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính**

Thị trường cước tàu hàng khô quốc tế suy giảm mạnh từ giữa tháng 5 và giảm sâu nhất vào tháng 7, tháng 8 năm 2023, đến cuối tháng 9 do chỉ số BDI đang dao động quanh mức 1000-1200 bắt ngờ bật lên ngưỡng 1700 nên giá cước có sự phục hồi. Tuy nhiên đối với nhóm tàu cỡ nhỏ handysize của Công ty đang khai thác, giá cước dù tăng nhưng chưa đạt như kỳ vọng. Vì vậy doanh thu vận tải biển của quý 3 năm 2023 có sự tăng nhẹ so với quý trước nhưng vẫn không đạt được một nửa cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, diễn biến giá nhiên liệu trên thế giới và khu vực Đông Nam á có xu hướng tăng, giá nhiên liệu hàng hải tăng mạnh. Các nguyên nhân trên khiến cho kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý 3 năm 2023 sụt giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước.

#### **I – KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN :**

1- **Kỳ kế toán quý III** : bắt đầu từ ngày 01/07 và kết thúc vào ngày 30/09 của năm. Kỳ kế toán quý III năm 2023 bắt đầu từ ngày 01/07/2023 đến 30/09/2023.

2- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán : Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt nam.

#### **III – CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG :**

1- **Chế độ kế toán áp dụng** : Theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC. Thông tư số 202/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **2- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán :**

- Công ty tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt nam đã được công bố.
- Công ty thực hiện theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành.

#### **3- Hình thức kế toán áp dụng :**

- Tổ chức công tác kế toán tập trung.
- Hình thức sổ kế toán áp dụng : Phần mềm kế toán.

#### **IV- CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG :**

1- **Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền, tương đương tiền; nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán :**

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền : các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

- Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép là Đồng Việt nam. Đối với nghiệp vụ liên quan đến tiền, các khoản phải thu, phải trả đồng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt nam. Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo Tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá xấp xỉ đảm bảo chênh lệch không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải phòng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

---

chuyển khoản trung bình được xác định hàng tháng trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại.

Cuối niên độ kế toán quý, năm đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ:

- Đối với các khoản tiền gửi và tiền vay tại các ngân hàng: đánh giá theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại.
- Đối với các khoản phải thu, phải trả khác: đánh giá theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên giao dịch.

#### **2- Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho :**

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho : theo giá gốc.
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho : giá bình quân gia quyền
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : kê khai thường xuyên
- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho : thực hiện theo thông tư số 48/2019/TT/BTC ngày 08/8/2019 của Bộ tài chính.

Việc quản lý hàng tồn kho theo chuẩn mực kế toán số 02.

#### **3- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ :**

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình ,vô hình : Theo chuẩn mực kế toán 03,04 và thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực TT 89/2002/TT-BTC ngày 9/10/2002 của Bộ tài chính; thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013, thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài Chính. Ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình theo nguyên giá. Trong Bảng cân đối kế toán được phản ánh theo 3 chỉ tiêu: Nguyên giá, hao mòn lũy kế, giá trị còn lại.

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ thuê tài chính : theo Chuẩn mực số 06; Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của Bộ Tài chính.

- Phương pháp khấu hao và thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ hữu hình và vô hình : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính.

#### **4- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Bất động sản đầu tư :**

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư : theo Chuẩn mực số 05- Bất động sản đầu tư và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 23/2005/TT-BTC -30/3/2005 của Bộ Tài Chính. Ghi nhận bất động sản đầu tư theo nguyên giá.

- Nguyên tắc và phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính.

#### **5- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính :**

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư vào Công ty con theo Chuẩn mực số 25, Công ty liên kết theo Chuẩn mực số 07, Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo Chuẩn mực số 08.

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn : Các khoản đầu tư có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm, được ghi nhận theo giá gốc.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải phòng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

---

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn : Các khoản đầu tư có thời thu hồi vốn từ 1 năm trở lên. Ghi nhận các khoản đầu tư tài chính theo giá gốc.

- Tại ngày lập báo cáo tài chính, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán.

- Dự phòng giảm giá chứng khoán, hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán được thực hiện theo thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ tài chính.

#### **6- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay :**

- Chính sách kế toán được áp dụng cho chi phí đi vay: Thực hiện theo chuẩn mực 16 “ Chi phí đi vay” và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực TT105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 : Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá. Việc vốn hoá chi phí đi vay vào giá trị tài sản dở dang được bắt đầu khi phát sinh chi phí đi vay trong thời gian đầu tư xây dựng, sản xuất dở dang cho đến tài sản đầu tư đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

#### **7- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác :**

- Chi phí trả trước : Khi phát sinh khoản chi phí lớn, có liên quan đến nhiều kỳ hạch toán kế toán.

- Phương pháp phân bổ chi phí trả trước : Từng kỳ hạch toán, kế toán phân bổ chi phí trả trước cho số kỳ liên quan. Chi phí sửa chữa lớn tàu biển sau khi hoàn thành sửa chữa sẽ được phân bổ vào chi phí trong thời gian tối đa 03 năm.

#### **8- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả :**

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất , kinh doanh của kỳ báo cáo.

#### **9- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả :**

- Nguyên tắc ghi nhận : theo chuẩn mực số 18 “ Các khoản dự phòng và nợ tiềm tàng” : Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra; sự giảm sút về những lợi ích kinh tế ; có một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

- Phương pháp ghi nhận : được hướng dẫn tại Thông tư số 21/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 : Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Khoản dự phòng phải trả được lập vào cuối niên độ kế toán.

#### **10- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu :**

- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu , thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu :

+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu : ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

+ Thặng dư vốn cổ phần : ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu.

+ Vốn khác của chủ sở hữu: ghi nhận theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân biếu tặng sau khi trừ đi khoản thuế phải nộp liên quan đến các tài sản này.

- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá : Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, thông tư 53/2016/TT-BTC.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải phòng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

---

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối : chênh lệch giữa doanh thu, thu nhập trừ đi chi phí ,thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm nay; các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước được hạch toán vào lợi nhuận chưa phân phối.

#### **11- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu :**

Doanh thu được ghi nhận theo Chuẩn mực số 14 “ Doanh thu và thu nhập khác”, Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của BTC.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng : Khi Công ty đã chuyển giao quyền sở hữu hàng hoá, sản phẩm và xuất hoá đơn bán hàng, được người mua chấp nhận thanh toán.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ : Khi công ty hoàn thành việc cung cấp dịch vụ cho người mua; hoàn thành hợp đồng. Đối với trường hợp hoạt động dịch vụ diễn ra trong nhiều kỳ, doanh thu sẽ được phân bổ theo tỷ lệ hoàn thành tại ngày cuối kỳ.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính :

+ Đối với lãi cho vay, lãi tiền gửi, lãi đầu tư trái phiếu thì thời điểm xác định doanh thu theo thời gian của hợp đồng cho vay hoặc kỳ nhận lãi.

+ Cổ tức, lợi nhuận được chia xác định khi có quyết định, nghị quyết hoặc thông báo được chia.

+ Lãi chuyển nhượng chứng khoán.

+ Lãi bán ngoại tệ, chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh xác định khi các giao dịch hoặc nghiệp vụ hoàn thành.

#### **12- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính :**

Ghi nhận chi phí tài chính các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh, lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản công nợ có gốc ngoại tệ tại ngày lập báo cáo tài chính cuối quý, năm.

**13- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại :** theo Chuẩn mực số 17, Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 của BTC.

**14- Các nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái : Không có**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - P.Minh Khai - Q.Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

**V- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN :**

<b>1- Tiền</b>	<b>Ngày 30/09/2023</b>	<b>Ngày 01/01/2023</b>
- Tiền mặt	1.034.451.617	648.240.000
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	204.263.132.919	240.034.715.468
- Các khoản tương đương tiền		550.000.000
<b>Cộng</b>	<b>205.297.584.536</b>	<b>241.232.955.468</b>
<b>2- Các khoản đầu tư tài chính</b>	<b>Ngày 30/09/2023</b>	<b>Ngày 01/01/2023</b>
<b>b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>	<b>91.700.000.000</b>	<b>122.554.520.548</b>
b1) Ngắn hạn		
- Tiền gửi có kỳ hạn	91.700.000.000	122.554.520.548
<b>c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>		
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	-	-
- Đầu tư cổ phiếu	537.428.525	537.428.525
<i>Chi tiết đầu tư cổ phiếu tính đến 30/09/2023</i>		
Công ty CP vận tải và thuê tàu biển Việt nam : 33.686 CP	537.018.920	537.018.920
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt nam : 11 CP	409.605	409.605
<b>Cộng</b>	<b>92.237.428.525</b>	<b>123.091.949.073</b>
<b>d) Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn</b>		
Công ty CP vận tải và thuê tàu biển Việt nam : 33.686 CP	(395.537.720)	(442.698.120)
<b>Cộng</b>	<b>(395.537.720)</b>	<b>(442.698.120)</b>
<b>3- Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>	<b>Ngày 30/09/2023</b>	<b>Ngày 01/01/2023</b>
-Cty TNHH vận tải hàng công nghệ cao	603.481.225	1.515.952.284
- Cty CP Vận tải biển Hoàng Sơn	3.635.289.073	5.635.289.073
- Cty CP Hàng hải An Bình	5.047.908.120	
-Newgate Import Export Corp	6.701.939.100	-
- Các khoản phải thu của khách hàng khác	9.699.980.610	9.007.963.521
<b>Cộng</b>	<b>25.688.598.128</b>	<b>16.159.204.878</b>
<b>4- Các khoản phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>Ngày 30/09/2023</b>	<b>Ngày 01/01/2023</b>
- Tạm ứng	3.802.416.936	3.377.141.156
- Ký cược, ký quỹ	742.000.000	1.369.000.000
- Phải thu tiền bảo hiểm về trách nhiệm dân sự và thân tàu của tàu biển	1.523.968.771	1.743.405.671
- Phải thu về sửa chữa tàu chi hộ Công ty Vinashinlines	7.342.487.574	7.342.487.574
-BH tai nạn	8.471.886	8.583.886
- Bảo hiểm xã hội	301.461.960	163.492.437

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - P.Minh Khai - Q.Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

- Bảo hiểm y tế	14.359.251	13.319.045
- Bảo hiểm thất nghiệp	12.502.331	32.931.859
- Thuế TNCN	20.625.904	-
- Lãi dự thu	886.452.056	1.680.471.355
- Các khoản phải thu khác	217.064.584	75.021.025
+ Phải thu khác	<u>217.064.584</u>	<u>75.021.025</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>14.871.811.253</u></b>	<b><u>15.805.854.008</u></b>
<b>5- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</b>	<b><u>Ngày 30/09/2023</u></b>	<b><u>Ngày 01/01/2023</u></b>
- CN Bạch Đằng- Cty TNHH MTV Duyên Hải	247.550.379	247.550.379
- Công ty Vinashinlines	7.342.487.574	7.342.487.574
- Cty CP thương mại vận tải Thiên Thành	158.378.400	158.378.400
- Cty TNHH Giao nhận vận tải Hoàng Kim Phát	1.104.934.000	1.104.934.000
- Nguyễn Văn Bình	358.500.000	358.500.000
- Cty TNHH Thương mại và sản xuất ABC	105.761.500	105.761.500
- Cty TNHH Xây dựng sản xuất thương mại Hoàng Hà	199.080.000	199.080.000
- Công ty vận tải biển Hoàng Sơn	3.635.289.073	3.944.702.351
<b>Cộng</b>	<b><u>13.151.980.926</u></b>	<b><u>13.461.394.204</u></b>
<b>6- Hàng tồn kho</b>	<b><u>Ngày 30/09/2023</u></b>	<b><u>Ngày 01/01/2023</u></b>
- Nguyên liệu, vật liệu	38.053.228.596	47.906.983.565
- Công cụ, dụng cụ	50.735.000	24.502.000
- Chi phí sản xuất, KD dở dang	-	10.271.117.280
- Hàng hoá	-	47.339.590
<b>Cộng</b>	<b><u>38.103.963.596</u></b>	<b><u>58.249.942.435</u></b>
<b>7- Xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b><u>Ngày 30/09/2023</u></b>	<b><u>Ngày 01/01/2023</u></b>
+ XD bãi container Đình Vũ - HP	-	91.957.200
+ Chi phí XD lò đất TM8 khu vực đường Hồ Sen	36.453.464.627	3.347.416.804
+ Sửa chữa lớn tài sản cố định	27.777.778	-
+ TSCĐ đang mua sắm	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>36.481.242.405</u></b>	<b><u>3.439.374.004</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng - Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho 09 tháng năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

**8 - Tang , giảm tài sản cố định hữu hình 09 tháng năm 2023**

CHỈ TIÊU	NHÓM TSCĐ	NHÀ CỬA VẬT KIẾN TRÚC	PH.TIỆN VẬN TẢI TRUYỀN DẪN	MÁY MÓC TB	DỤNG CỤ QUẢN LÝ	TỔNG CỘNG
<b>I - NGUYÊN GIÁ TSCĐ</b>						
1 . Số dư đầu kỳ		7.505.449.306	1.315.264.586.535	130.752.694	317.390.613	1.323.218.179.148
2 . Số tăng trong kỳ		148.000.000	2.255.265.940	-	63.545.455	2.466.811.395
Trong đó :						
- Do mua sắm		148.000.000	2.255.265.940		63.545.455	2.466.811.395
- Đầu tư XD CB hoàn thành						-
- Chuyển từ BĐS đầu tư sang						-
3 . Số giảm trong kỳ		275.774.000	-	70.320.864	101.108.951	447.203.815
Trong đó :						
- Thanh lý, nhượng bán				70.320.864	101.108.951	171.429.815
- Khác		275.774.000				275.774.000
4 . Số cuối kỳ		7.377.675.306	1.317.519.852.475	60.431.830	279.827.117	1.325.237.786.728
Trong đó :						
- Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng		3.404.646.756	104.868.290.749	60.431.830	183.772.571	108.517.141.906
<b>II - GIÁ TRỊ HAO MÒN LUY KẾ</b>						
1 . Đầu kỳ		5.806.296.756	1.093.008.279.779	128.471.599	303.303.348	1.099.246.351.482
2 . Tăng trong kỳ		170.510.004	65.701.056.807	2.281.095	9.508.084	65.883.355.990
- Khấu hao		170.510.004	65.701.056.807	2.281.095	9.508.084	65.883.355.990
- Chuyển từ Bất động sản đầu tư sang						-
3 . Giảm trong kỳ		68.128.049	-	70.320.864	101.108.951	239.557.864
- Thanh lý, nhượng bán				70.320.864	101.108.951	171.429.815
- Khác		68.128.049				68.128.049
4 . Số cuối kỳ		5.908.678.711	1.158.709.336.586	60.431.830	211.702.481	1.164.890.149.608
<b>III - GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
1 . Đầu kỳ		1.699.152.550	222.256.306.756	2.281.095	14.087.265	223.971.827.666
2 . Cuối kỳ		1.468.996.595	158.810.515.889	-	68.124.636	160.347.637.120
- Giá trị còn lại của các TSCĐ đã dùng để thế chấp, cầm cố các khoản vay			148.321.622.077			148.321.622.077

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng - Hải phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

**9- Tăng, giảm tài sản cố định vô hình 09 tháng năm 2023**

CHỈ TIÊU	NHÓM TSCĐ	QUYỀN SỬ DỤNG	PHẦN MỀM MÁY	TỔNG CỘNG
		ĐẤT	VI TÍNH	
<b>I - Nguyên giá</b>				
1 . Số dư đầu kỳ		-	664.654.500	664.654.500
2 . Số tăng trong kỳ		-	-	-
3 . Số giảm trong kỳ		-	-	-
4 . Số cuối kỳ		-	664.654.500	664.654.500
<b>II - Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
1 . Đầu kỳ		-	457.565.598	457.565.598
2 . Tăng trong kỳ		-	125.999.994	125.999.994
Do trích khấu hao			125.999.994	125.999.994
4 . Số cuối kỳ		-	583.565.592	583.565.592
<b>III - Giá trị còn lại</b>				
1 . Đầu kỳ		-	207.088.902	207.088.902
2 . Cuối kỳ		-	81.088.908	81.088.908

10- Tăng, giảm TSCĐ thuê tài chính 09 tháng năm 2023: Không có

**11 - Tăng, giảm bất động sản đầu tư 09 tháng năm 2023**

CHỈ TIÊU	NHÓM TS	NHÀ CỬA	CƠ SỞ	TỔNG CỘNG
		VẬT KIẾN TRÚC	HẠ TẦNG	
<b>I - Nguyên giá</b>				
1 . Số dư đầu kỳ		23.571.714.505	128.290.146	23.700.004.651
2 . Số tăng trong kỳ		-	-	-
3 . Số giảm trong kỳ		-	-	-
- Do chuyển sang TSCĐ hữu hình				-
4 . Số dư cuối kỳ		23.571.714.505	128.290.146	23.700.004.651
<b>II - Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
1 . Số dư đầu kỳ		19.332.585.784	128.290.146	19.460.875.930
2 . Số tăng trong kỳ		608.554.784	-	608.554.784
- Do chuyển từ TSCĐ sang				-
- Do trích khấu hao		608.554.784		608.554.784
3 . Số giảm trong kỳ		-	-	-
- Do chuyển sang TSCĐ hữu hình				-
4 . Số cuối kỳ		19.941.140.568	128.290.146	20.069.430.714
<b>III - Giá trị còn lại</b>				
1 . Số dư đầu kỳ		4.239.128.721	-	4.239.128.721
4 . Số dư cuối kỳ		3.630.573.937	-	3.630.573.937

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

<b>12- Chi phí trả trước</b>	<u>Ngày 30/09/2023</u>		<u>Ngày 01/01/2023</u>	
<b>a) Ngắn hạn</b>				
- Chi phí bảo hiểm đội tàu	2.806.030.111		2.576.353.897	
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	-		1.967.526	
<b>Cộng</b>	<b>2.806.030.111</b>		<b>2.578.321.423</b>	
<b>b) Dài hạn</b>				
- Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ chờ phân bổ	31.611.534.674		37.861.943.111	
- Chi phí trả trước dài hạn khác	-		-	
<b>Cộng</b>	<b>31.611.534.674</b>		<b>37.861.943.111</b>	
<b>14- Vay và nợ thuê tài chính</b>	<u>Ngày 30/09/2023</u>		<u>Ngày 01/01/2023</u>	
<b>a) Vay ngắn hạn</b>	-		5.000.000.000	
+ Nợ ngắn hạn DATC	-		5.000.000.000	
<b>b) Vay dài hạn</b>	-		31.018.450.000	
- Kỳ hạn từ 01 năm trở xuống	-		18.697.000.000	
Trong đó :				
+ Vay Ngân hàng phát triển HP			18.697.000.000	
-Kỳ hạn từ 01 năm trở lên	-		12.321.450.000	
+ Vay Ngân hàng phát triển HP			12.321.450.000	
<b>Cộng</b>	<b>-</b>		<b>36.018.450.000</b>	
<b>15- Phải trả người bán</b>	<u>Ngày 30/09/2023</u>		<u>Ngày 01/01/2023</u>	
<b>Các khoản phải trả người bán ngắn hạn</b>				
Cty CP Vinam Petrol	3.582.173.900		-	
Cty CP Xuất nhập khẩu Kim Việt	2.655.000.000		10.850.360.000	
Monjasa	-		9.012.333.078	
PT Indofuels Ltd	2.510.247.163		-	
Phải trả các đối tượng khác	11.262.976.257		13.265.940.201	
<b>Cộng</b>	<b>20.010.397.320</b>		<b>36.959.537.410</b>	
<b>16- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>	<u>Ngày 30/09/2023</u>		<u>Ngày 01/01/2023</u>	
<b>a) Phải nộp</b>				
- Thuế GTGT	1.963.760.185	684.399.554	1.963.760.185	684.399.554
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu		372.983.723	372.983.723	-
- Thuế nhập khẩu		100.256.133	100.256.133	
- Thuế TNDN	140.911.203	8.411.333.287	455.233.139	8.097.011.351
- Thuế môn bài	-	7.000.000	7.000.000	
- Thuế thu nhập cá nhân	29.891.486	1.031.809.566	812.147.015	249.554.037
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		137.733.480	137.733.480	
<b>Cộng</b>	<b>2.134.562.874</b>	<b>10.745.515.743</b>	<b>3.849.113.675</b>	<b>9.030.964.942</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

<b>b) Phải thu</b>	<b>Ngày 30/09/2023</b>	<b>Số đã nộp</b>	<b>Số phải nộp</b>	<b>Ngày 01/01/2023</b>
- Tiền thuê đất do được bù trừ	2.049.973.181	96.533.102	976.631.502	2.930.071.581
- Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	51.938.676	13.920.629	-	38.018.047
- Các khoản khác phải thu của Nhà nước	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.101.911.857</b>	<b>110.453.731</b>	<b>976.631.502</b>	<b>2.968.089.628</b>
<b>17- Chi phí phải trả</b>	<b>Ngày 30/09/2023</b>			<b>Ngày 01/01/2023</b>
<b>a) Ngắn hạn</b>				
- Chi phí phải trả lãi vay	52.474.820			-
- Chi phí phải trả khác	228.356.464			179.499.010
	<b>280.831.284</b>			<b>179.499.010</b>
<b>18- Phải trả khác</b>	<b>Ngày 30/09/2023</b>			<b>Ngày 01/01/2023</b>
<b>Ngắn hạn</b>				
- Công đoàn phí	190.849.144			181.279.442
- Kinh phí công đoàn	207.533.584			49.188.670
- Bảo hiểm y tế	90.547.517			53.327.330
- Bảo hiểm thất nghiệp	-			-
- Thuế TNCN	-			-
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	32.000.000			32.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	7.107.375.000			7.107.375.000
- Phải trả lương tạm giữ của thuyền viên	1.688.659.898			1.733.443.574
- Phải trả lãi vay các tổ chức tín dụng	19.004.672.292			20.868.175.501
- Nợ chờ xử lý do tái cơ cấu	58.628.174.289			58.628.174.289
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.350.165.115			927.415.170
<b>Cộng</b>	<b>88.299.976.839</b>			<b>89.580.378.976</b>
<b>19- Doanh thu chưa thực hiện</b>	<b>Ngày 30/09/2023</b>			<b>Ngày 01/01/2023</b>
<b>Ngắn hạn</b>				
- Doanh thu nhận trước từ hoạt động vận tải biển	4.893.394.968			13.176.361.200
- Doanh thu nhận trước tiền thuê văn phòng, bãi xe	14.338.523			23.528.246
<b>Cộng</b>	<b>4.907.733.491</b>			<b>13.199.889.446</b>
<b>21- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả :</b>				
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	<b>890.292.398</b>			<b>890.292.398</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng - Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

**V21- Trình bày những biến động trong nguồn vốn chủ sở hữu :****a- Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu 09 tháng năm 2023**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	3	4	5
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>82.932.721.854</b>	<b>(40.518.877.307)</b>	<b>242.413.844.547</b>
Tăng trong năm trước				-
- Lãi năm 2022			251.568.597.692	251.568.597.692
- Trích lập quỹ		153.784.501	(225.550.601)	(71.766.100)
				-
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>83.086.506.355</b>	<b>210.824.169.784</b>	<b>493.910.676.139</b>
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>83.086.506.355</b>	<b>210.824.169.784</b>	<b>493.910.676.139</b>
- Lãi Quý I /2023			902.841.136	902.841.136
- Lãi Quý II /2023			452.656.933	452.656.933
-Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2022		63.134.272.470	(76.414.239.860)	(13.279.967.390)
- Lãi Quý III /2023			2.669.228.080	2.669.228.080
				-
<b>Số dư cuối ngày 30/09/2023</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>146.220.778.825</b>	<b>138.434.656.073</b>	<b>484.655.434.898</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng - Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

<b>b - Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu:</b>	<b>Ngày 30/09/2023</b>	<b>Ngày 01/01/2023</b>
- Vốn góp của Nhà nước 51% VDL	102.000.000.000	102.000.000.000
- Vốn góp của các cổ đông khác 49 % VDL	98.000.000.000	98.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>200.000.000.000</b>
<b>c - Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận :</b>		
<b>- Vốn đầu tư của chủ sở hữu ( nguồn vốn kinh doanh)</b>	<b>Ngày 30/09/2023</b>	<b>Ngày 01/01/2023</b>
+ Vốn góp đầu năm	200.000.000.000	200.000.000.000
	<b>200.000.000.000</b>	<b>200.000.000.000</b>
<b>d) Cổ phiếu</b>	<b>Ngày 30/09/2023</b>	<b>Ngày 01/01/2023</b>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành :	20.000.000	20.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng :	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông :	20.000.000	20.000.000
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành :	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông :	20.000.000	20.000.000
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành :	10.000 đ/CP	10.000 đ/CP
<b>e) Các quỹ của doanh nghiệp :</b>		
<b>- Quỹ đầu tư phát triển</b>	<b>09 tháng năm 2023</b>	<b>09 tháng năm 2022</b>
+ Số dư quỹ đầu kỳ	83.086.506.355	82.932.721.854
+ Tăng trong kỳ	63.134.272.470	153.784.501
Do trích lập quỹ từ phân phối lợi nhuận tại công ty con	166.595.058	153.784.501
Do trích lập quỹ từ phân phối lợi nhuận tại công ty mẹ	62.967.677.412	-
+ Giảm trong kỳ	-	-
+ Số dư quỹ cuối kỳ	<b>146.220.778.825</b>	<b>83.086.506.355</b>
<b>- Quỹ khen thưởng, phúc lợi</b>		
+ Số dư quỹ đầu kỳ	567.267.320	1.033.135.100
+ Tăng trong kỳ	13.282.947.390	551.373.100
Thu nhập từ bán cổ phiếu VNA đầu tư từ quỹ phúc lợi	-	479.607.000
Trích lập quỹ khen thưởng từ lợi nhuận năm 2022	6.335.639.921	71.766.100
Trích lập quỹ phúc lợi từ lợi nhuận năm 2022	6.335.639.921	-
Trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành công ty từ lợi nhuận năm 2022	608.687.548	-
Được ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng khen thưởng	2.980.000	-
+ Giảm trong kỳ	1.379.973.500	810.740.880
+ Số dư quỹ cuối kỳ	<b>12.470.241.210</b>	<b>773.767.320</b>
<b>23- Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán</b>	<b>Ngày 30/09/2023</b>	<b>Ngày 01/01/2023</b>
<b>a) Ngoại tệ các loại</b>		
- Đồng đô la Mỹ (USD)	8.198.028,56	9.109.719,85
- Nợ khó đòi đã xử lý:	1.180.624.375	1.180.624.375
- Liana Carrier (USD 2,659.71)	59.231.742	59.231.742
-Sky ocean Shipping (USD 21,776.05)	484.952.633	484.952.633
- Cty TNHH TMDV Tân Đông Thuận	636.440.000	636.440.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng - Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

**VI- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐ KINH DOANH :**

<b>24- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp DV ( MS 01)</b>	<b>09 tháng năm 2023</b>	<b>09 tháng năm 2022</b>
		<b>Toàn Công ty</b>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	459.565.146.617	830.822.964.713
+ Doanh thu hoạt động vận tải biển	391.977.514.526	770.514.065.495
+ Doanh thu cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	67.540.250.031	60.308.899.218
+ Doanh thu bán hàng bột đá	47.382.060	70.048.500
	<b>459.565.146.617</b>	<b>830.893.013.213</b>
<b>26- Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV(MS10)</b>		
	<b>459.565.146.617</b>	<b>830.893.013.213</b>
<b>27- Giá vốn hàng bán ( Mã số 11)</b>	<b>09 tháng năm 2023</b>	<b>09 tháng năm 2022</b>
- Giá vốn của hoạt động vận tải biển	378.386.519.457	516.584.555.708
- Giá vốn của hàng hóa, dịch vụ khác đã cung cấp	61.523.628.908	54.541.262.939
-Giá vốn bán hàng	47.339.590	69.985.713
<b>Cộng</b>	<b>439.957.487.955</b>	<b>571.195.804.360</b>
<b>28- Doanh thu hoạt động tài chính ( Mã số 21)</b>	<b>09 tháng năm 2023</b>	<b>09 tháng năm 2022</b>
		<b>Toàn Công ty</b>
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	8.254.293.936	2.975.121.539
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	10.800
- Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	5.603.119.414	2.523.799.558
- Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	4.643.469.560	4.521.998.876
<b>Cộng</b>	<b>18.500.882.910</b>	<b>10.020.930.773</b>
<b>29- Chi phí tài chính ( Mã số 22)</b>	<b>09 tháng năm 2023</b>	<b>09 tháng năm 2022</b>
		<b>Toàn Công ty</b>
- Chi phí lãi vay	2.328.490.150	7.964.690.613
- Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	-	-
- Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	4.485.116.569	2.145.239.879
- Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	-	-
- Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	(47.160.400)	(20.211.600)
- Chi phí tài chính khác	19.458	61.327
<b>Cộng</b>	<b>6.766.465.777</b>	<b>10.089.780.219</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng - Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

<b>30- Thu nhập khác</b>	<b>09 tháng năm 2023</b>	<b>09 tháng năm 2022</b>
- Thu nhập từ xử lý tái cơ cấu đối với khoản vay ngân hàng	-	61.350.008.110
- Thu nhập thanh lý TSCĐ	29.090.909	-
- Các khoản khác	53.477.258	104.236.777
<b>Cộng</b>	<b>82.568.167</b>	<b>61.454.244.887</b>
<b>31- Chi phí khác</b>	<b>09 tháng năm 2023</b>	<b>09 tháng năm 2022</b>
- Các khoản bị phạt	137.733.480	-
- Phạt chậm nộp thuế	-	1.735.215
- Các khoản khác	306.115.968	49.364.316
<b>Cộng</b>	<b>443.849.448</b>	<b>51.099.531</b>
<b>32- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>09 tháng năm 2023</b>	<b>09 tháng năm 2022</b>
a) Chi phí bán hàng	<b>8.686.801.639</b>	<b>17.990.492.426</b>
Hoa hồng phí cho các tàu	8.686.801.639	17.990.492.426
b) Chi phí quản lý doanh nghiệp	<b>17.814.033.587</b>	<b>29.955.938.963</b>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	633.905.536	928.077.648
Chi phí nhân công	12.816.499.631	24.079.512.860
Chi phí khấu hao tài sản cố định	607.509.966	532.404.881
Thuế, phí, lệ phí	7.000.000	7.000.000
Chi phí trích lập dự phòng phải thu khó đòi	(309.413.278)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.412.147.482	1.362.126.258
Chi phí khác bằng tiền	2.646.384.250	3.046.817.316
<b>Cộng</b>	<b>26.500.835.226</b>	<b>47.946.431.389</b>
<b>33- Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố :</b>	<b>09 tháng năm 2023</b>	<b>09 tháng năm 2022</b>
33.1- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	<b>162.121.528.339</b>	<b>262.572.728.968</b>
- Nhiên liệu	147.782.593.978	248.267.886.481
- Nguyên liệu, vật liệu	14.338.934.361	14.304.842.487
33.2- Chi phí nhân công	<b>66.328.376.879</b>	<b>112.539.344.135</b>
- Tiền lương	53.756.326.000	99.791.296.720
- BHXH	5.389.106.940	5.182.114.214
- Bảo hiểm y tế	689.262.266	621.845.383
- Bảo hiểm thất nghiệp	307.948.968	(428.015)
- Kinh phí công đoàn	617.132.520	604.595.833
- Tiền ăn ca, định lượng, phụ cấp độc hại	5.568.600.185	6.339.920.000
33.4- Chi phí khấu hao tài sản cố định	66.617.910.768	66.103.437.202
33.5- Chi phí dịch vụ mua ngoài	154.435.491.671	171.924.690.884
33.6- Chi phí khác bằng tiền	6.945.971.932	6.002.034.560
<b>Cộng</b>	<b>456.449.279.589</b>	<b>619.142.235.749</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

<b>34- Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>455.233.139</b>	<b>53.732.532.434</b>
<b>35- Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**VII- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

	<u>09 tháng năm 2023</u>	<u>09 tháng năm 2022</u>
a) Số tiền đi vay thực thu trong kỳ	-	-
- Tiền thu từ đi vay	-	-
b) Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ	<b>36.018.450.000</b>	<b>187.252.542.772</b>
- Tiền trả nợ gốc vay	36.018.450.000	187.252.542.772

**VIII- CÁC THÔNG TIN KHÁC****GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN****1. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt**

	<u>09 tháng năm 2023</u>	<u>09 tháng năm 2022</u>
Thu nhập của các thành viên trong Ban giám đốc, HĐQT và người quản lý	<b>3.101.746.137</b>	<b>3.762.230.532</b>
Ông Nguyễn Ngọc Ánh - Chủ tịch HĐQT	15.000.000	-
Ông Trần Văn Nghi - Chủ tịch HĐQT	630.554.443	820.229.686
Ông Vương Ngọc Sơn - Phó chủ tịch HĐQT	61.000.000	98.370.381
Ông Dương Ngọc Tú - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	709.231.099	760.074.566
Ông Trần Dũng Chiến - Thành viên HĐQT	49.000.000	530.796.879
Ông Đào Trọng Sử - Thành viên HĐQT	49.000.000	16.000.000
Ông Phạm Bá Chính - Thành viên HĐQT	12.000.000	-
Ông Phạm Tuấn Hải - Thành viên HĐQT	12.000.000	-
Ông Nguyễn Quang Duy - Phó Tổng giám đốc	491.872.239	516.836.212
Ông Lê Văn Thái - Phó Tổng giám đốc	499.667.438	468.631.538
Bà Trần Thị Thanh Hương - Kế toán trưởng	442.420.918	476.291.270
Bà Lã Thị Liên Hương - Trưởng ban kiểm soát	56.000.000	31.000.000
Bà Nguyễn Hà Thanh - Thành viên Ban kiểm soát	39.000.000	22.000.000
Bà Phan Nha Trang - Thành viên ban kiểm soát	26.000.000	22.000.000
Ông Phan Văn Hưng - Thành viên ban kiểm soát	9.000.000	-

**2. Giao dịch với các bên liên quan****2.1. Với Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam**

	<u>Ngày 30/09/2023</u>	<u>Ngày 01/01/2023</u>
- Phải thu ngắn hạn khách hàng	-	-
- Phải trả người bán ngắn hạn	-	-
- Cổ tức phải trả Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam	6.600.000.000	6.600.000.000
Phải trả khác	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho Quý III năm 2023 kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023

4) Trình bày doanh thu, chi phí, kết quả SXKD theo từng hoạt động :

Các hoạt động	Quý III năm 2023	09 tháng Năm 2023	Quý III năm 2022	09 tháng Năm 2022
<b>Vận tải biển</b>				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	129.188.204.122	391.977.514.526	263.177.246.524	770.514.065.495
- Chi phí	134.814.564.475	402.314.510.300	188.400.197.306	562.051.080.650
- Lợi nhuận	(5.626.360.353)	(10.336.995.774)	74.777.049.218	208.462.984.845
<b>Hoạt động dịch vụ</b>				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	13.591.879.698	67.587.632.091	12.172.791.901	60.378.947.718
- Chi phí	12.614.526.581	64.143.812.881	11.295.868.004	57.091.155.104
- Lợi nhuận	977.353.117	3.443.819.210	876.923.897	3.287.792.614
<b>Hoạt động tài chính</b>				
- Doanh thu tài chính	8.178.592.161	18.500.882.910	7.152.117.534	10.020.930.773
- Chi phí tài chính	865.014.807	6.766.465.777	3.162.933.110	10.089.780.219
- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	7.313.577.354	11.734.417.133	3.989.184.424	(68.849.446)
<b>Hoạt động khác</b>				
- Thu nhập hoạt động khác	56.363.636	82.568.167	15.034	61.454.244.887
- Chi phí hoạt động khác	1.712.580	443.849.448	49.364.311	51.099.526
- Lợi nhuận từ hoạt động khác	54.651.056	(361.281.281)	(49.349.277)	61.403.145.361

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Hương

TỔNG GIÁM ĐỐC



Dương Ngọc Tú